

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua danh mục các lĩnh vực ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng
kinh tế - xã hội của Quỹ Đầu tư phát triển Bắc Giang giai đoạn 2019 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các lĩnh vực ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (đầu tư trực tiếp và cho vay đầu tư) của Quỹ Đầu tư phát triển Bắc Giang giai đoạn 2019 – 2025, bao gồm các nội dung sau:

1. Lĩnh vực đầu tư trực tiếp

STT	<i>Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội</i>
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng
II	Xã hội hóa hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (Nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu đô thị
III	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh: Do UBND tỉnh quyết định sau khi thống nhất bằng văn bản với Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất

2. Lĩnh vực cho vay

STT	<i>Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội</i>
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng
2	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường
II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu Công nghiệp, Cụm công nghiệp
2	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề
III	Nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án khôi phục sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản
2	Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp
IV	Xã hội hóa hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (Nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, văn hóa, thể dục thể thao, công viên
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương
V	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh: Do UBND tỉnh quyết định sau khi thống nhất bằng văn bản với Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị Quyết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản trước khi thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 6 thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải